

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Tú.

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Bắc B, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ A, khu phố B, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Dương, có mặt

- *Bị đơn:* Chị Liên Thị Huỳnh H, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Bắc B trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Bắc B kết hôn với chị Liên Thị Huỳnh H năm 2015, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương vào ngày 15-9-2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 40/2015,

quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15-9-2015. Hôn nhân tự nguyện.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, sau đó chị H đã bỏ về nhà mẹ ruột ở ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, anh B yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 19-6-2015 và cháu Nguyễn Thị Hà P, sinh ngày 26-7-2016. Cả 02 con chung hiện nay đang sống với anh B. Khi ly hôn, anh B yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh B không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 17 tháng 6 năm 2020, bị đơn chị Liên Thị Huỳnh H trình bày:

Chị H thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như anh B trình bày là đúng.

Về con chung: Chị H thừa nhận vợ chồng chị có 02 con chung như anh B trình bày. Khi ly hôn chị đồng ý giao 02 con chung cho anh B nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng cho con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn chị Liên Thị Huỳnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, chị H không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa: nguyên đơn anh Nguyễn Bắc B giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng; bị đơn chị Liên Thị Huỳnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể như sau: về hôn nhân: cho anh B ly hôn với chị H; về con

chung: giao cho anh B nuôi dưỡng 02 con chung, chị H không phải cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Liên Thị Huỳnh H có nơi cư trú tại ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Bắc B khởi kiện chị Liên Thị Huỳnh H, yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Chị Liên Thị Huỳnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: hôn nhân của anh Nguyễn Bắc B và chị Liên Thị Huỳnh H là hôn nhân hợp pháp. Anh B yêu cầu ly hôn chị H, vợ chồng anh chị mâu thuẫn không thể hàn gắn, chị H không có trách nhiệm với con và gia đình. Quá trình tố tụng cả hai anh chị xác định, vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2016, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau và không còn chung sống từ đầu năm 2017 cho đến nay. Có cơ sở xác định chị H vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh B yêu cầu ly hôn với chị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Bắc B và chị Liên Thị Huỳnh H có 02 con chung tên cháu Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 19-6-2015 và Nguyễn Thị Hà P, sinh ngày 26-7-2016, anh B yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét, anh B có nơi ở, có việc làm, thu nhập ổn định, con chung hiện đang chung sống với anh B, chị H cũng đồng ý giao con chung cho anh B nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét, giao 02 con chung cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Bắc B và chị Liên Thị Huỳnh H không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về nội dung vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, khoản 1 Điều 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

1. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Bắc B đối với bị đơn chị Liên Thị Huỳnh H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Nguyễn Bắc B và chị Liên Thị Huỳnh H.

Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 19-6-2015 và cháu Nguyễn Thị Hà P, sinh ngày 26-7-2016 cho anh Nguyễn Bắc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Liên Thị Huỳnh H không phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Bắc B và chị Liên Thị Huỳnh H không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Bắc B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên

lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0038865 ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương (theo giấy chứng nhận kết hôn số 40/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15-9-2015);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ánh Tuyết